TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2023/QĐST-VDS	*Quỳ Hợp, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QÙY HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trương Thị Thu Hà

Thư ký phiên họp: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dan huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm để giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc "yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2023/QĐST-VDS ngày 12 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng như sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trịnh Thị S**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khối 6A, thị trấn Th, huyện Ch, tỉnh Nghệ An (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Hoàng Kim S**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin vắng mặt)

+ Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện H, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công Tr – chức vụ: Chủ tịch UBND xã Ch (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn đề nghị đề ngày 11/5/2023, biên bản lấy lời khai bà Trịnh Thị S trình bày: Bà và ông Hoàng Kim S kết hôn vào ngày 09/7/1999, đăng ký hết hôn tại Uỷ ban

nhân dân xã Ch, huyện H, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông S tổ chức đám cưới, sau đó về sống chung trong nhà cùng bố mẹ ông S tại xóm Kh, xã Ch, huyện H, tỉnh Nghệ An. Trong cuộc sống chung, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, cuộc sống chung không hạnh phúc. Sống với nhau được gần 02 năm thì ông S vào miền nam làm ăn, bà cũng về quê sống. Năm 2001 bà và ông S gặp nhau ở Bình Dương và tiếp tục chung sống với nhau, tuy nhiên do ông S sống không có trách nhiệm nên bà và ông S lại phát sinh mâu thuẫn. Thời gian này ông S liên tục thay đổi nơi ở, nay đây mai đó nên tình cảm hai bên cũng dần phai nhạt. Sống ở Bình Dương được 07 năm thì bà về huyện Th, tỉnh Nghệ An sống còn ông S vào huyện Đ, tỉnh Đắk Nông sống từ đó cho đến nay. Khi về huyện Th sống bà đã nhiều lần điện thoại ông S về giải quyết việc ly hôn nhưng ông S cứ lần lữa mãi, cho đến năm 2022 bà lên xã Ch, huyện H xin giấy tờ để làm thủ tục xin ly hôn ông S thì mới biết ông S đăng ký kết hôn với bà Lê Thị L vào ngày 21/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Ch.

Bà và ông S là vợ chồng hợp pháp, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Nghệ An theo quy định. Ông bà chưa ly hôn nhưng ông S lại đăng ký kết hôn với bà Lê Thị L nên hôn nhân của ông S, bà L không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông S và bà L.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2023, ông Hoàng Kim S trình bày:

Vào tháng 7/1999 ông và bà Trịnh Thị S có lên tại UBND xã Ch, huyện H để làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng hai bên chỉ viết tờ khai, không ký vào bản gốc giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi lên UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn thì khoảng 10 ngày sau ông và bà S tổ chức đám cưới. Ông và bà S sống chung với nhau được 03 tháng thì bà S bỏ vào miền nam làm ăn. Năm 2000 ông có vào miền nam tìm gặp bà S nhưng bà S cương quyết không về đoàn tụ cùng ông. Năm 2004 ông và bà Sư có viết giấy thỏa thuận ly hôn, cam kết hai bên không can thiệp vào cuộc sống của nhau dưới sự chứng kiến của bố mẹ hai bên gia đình, tuy nhiên ông và bà S lại không ra Tòa án làm thủ tục ly hôn. Từ đó đến nay ông và bà S không còn qua lại, liên lạc gì với nhau nữa. Ông và bà S không có con chung, không có tài sản chung. Sau đó ông và bà Lê Thị L tìm hiểu, yêu nhau rồi tự nguyện kết hôn cùng nhau. Ngày 21/7/2004 ông và bà Lê Thị L lên UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn. Ông và bà L được đăng ký kết hôn đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp, do đó bà S yêu cầu hủy việc đăng ký kết hôn giữa ông và bà L, ông không đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2023, bà Lê Thị L trình bày:

Năm 2004 và bà ông S tìm hiểu nhau, lúc đó ông S đang độc thân. Ngày 21/7/2004 bà và ông S làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện H, tỉnh

Nghệ An nên hôn nhân của bà và ông Slà hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định. Do đó việc bà S yêu cầu hủy việc đăng ký kết hôn giữa ông Svà bà, bà không đồng ý.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện H, tỉnh Nghệ An khẳng định thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho bà Trịnh Thị S và ông Hoàng Kim S là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại công văn trả lời ngày 08/9/2023, đại diện UBND xã Ch trình bày: Ngày 09/7/1999 UBND xã Ch tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Hoàng Kim S, bà Trịnh Thị S là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho bà S, ông S. Sau khi kết hôn bà S và ông S chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì bà S bỏ đi không sống cùng ông S. Do thay đổi cán bộ Tư pháp không nắm bắt được việc ông S đã đăng ký kết hôn với bà S nên ngày 21/7/2004 UBND xã Ch tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Hoàng Kim S và bà Lê Thị L. Hôn nhân của bà S và ông S là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, do đó UBND xã Ch làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông S, bà L vào ngày 21/7/2004 là trái quy định pháp luật. Do đó bà S yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông S và bà L là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà S.

Đối với bà Trịnh Thị S, ông Hoàng Kim S, bà Lê Thị L và đại diện UBND xã đều có lý do vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án họp xét vắng mặt, do đó cần mở phiên họp xét vắng mặt đối với bà S, ông S, bà L và UBND xã Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp. Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật HNGĐ năm 2000; Điều 5, 8, 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị S, đề nghị tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Hoàng Kim S và bà Lê Thị L; Về lệ phí: Bà Trịnh Thị S phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Bà Trịnh Thị S và ông Hoàng Kim S có kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch vào ngày 09/7/1999, có tổ chức lễ cưới và có thời gian chung sống cùng nhau. Như vậy, hôn nhân của bà Trịnh Thị S và ông Hoàng Kim S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Việc ông Hoàng Kim S đăng ký kết hôn với bà Lê Thị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 188 ngày 21/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Quang trong khi đang tồn tại quan hệ hôn nhân với bà Trịnh Thị S là vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ủy ban nhân dân xã Ch thực hiện việc đăng ký kết hôn cho ông Hoàng Kim S và bà Lê Thị L là trái quy định pháp luật. Do đó yêu cầu của bà Trịnh Thị S về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Hoàng Kim S và bà Lê Thị L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Bà Trịnh Thị S phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149; Điều 366, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 10, Điều 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị S.

Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Hoàng Kim S và bà Lê Thị L.

- Về lệ phí: Bà Trịnh Thị S phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000,đ được khấu trừ trong số tiền tạm ứng lệ phí 300.000,đ bà Trịnh Thị S đã nộp theo biên lai thu số 0007089 ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Thu Hà